

Bản án số: 42/2021/DS-ST
Ngày: 23-11-2021
V/v “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường
Thiệt hại ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-DS ngày 10/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-DS ngày 27/5/2021, Quyết định ngừng phiên tòa số 25/2021/QĐST-DS ngày 25/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-DS ngày 23/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-DS ngày 28/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1959; bà Nguyễn Thị Ái H, sinh năm 1965, cùng địa chỉ: K104/04 đường L, tổ 48 phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Đ1, sinh năm: 1981, Bà Hà Thị Mỹ H1, sinh năm 1994. Địa chỉ: 574/11 đường V1, quận C1, thành phố Đà Nẵng. (Ông Đ1 có mặt).

- Bị đơn: Bà Lương Anh T - Chủ đầu tư Công trình, địa chỉ: K104/06 đường L, tổ 48 phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty TNHH MTV D; Địa chỉ: Số 12 đường H2, quận K, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị N1, chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Đ2, sinh năm 1971, địa chỉ: Số 12 đường H2, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Ông Định có mặt).

Người bảo vệ người có quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Luật sư Nguyễn Quý T1, sinh năm 1963 thuộc Công ty Luật TNHH MTV A, địa chỉ: Số 144 đường N2, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

2/ Công ty TNHH MTV Đ; Địa chỉ: Số 11B đường T3, phường B, quận C1, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ hiện nay: K104/06 đường L, tổ 48 phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Bà Lương Anh T, chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt).

- *Người giám định:* Công ty TNHH Giám định C, Địa chỉ: Số 121 đường H3, phường D1, quận C1, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật ông Phạm Sỹ Minh T2, chức vụ: Giám đốc. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Thành Đ1 trình bày:*

Khoảng tháng 7 năm 2018, Công ty TNHH MTV D đã tiến hành thi công công trình nhà của bà Lương Anh T - làm chủ đầu tư công trình tại nhà số K104/06 đường L, tổ 48, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình thi công, công trình đã làm nhà của ông Nha, bà Hậu tại địa chỉ K104/04 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng bị lún, nứt và nghiêng rất nghiêm trọng. Những sự cố này đã được Công ty thi công ghi nhận bằng biên bản làm việc ngày 18/7/2018; Chủ đầu tư bà Lương Anh T thừa nhận tại các biên bản làm việc tại UBND phường V ngày 25/10/2018; đã được UBND phường V khảo sát thực tế và ghi nhận các hư hỏng đối với vụ việc. Tuy nhiên tại các phiên họp giải quyết do UBND phường tiến hành, các bên liên quan không thể thỏa thuận được, nguyên nhân do bên chủ đầu tư bà Lương Anh T không có thiện chí hợp tác, cố tình kéo dài thời gian, không khắc phục sự cố.

Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H yêu cầu Tòa án buộc bà Lương Anh T - Chủ đầu tư Công trình nhà số K104/06 đường L, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phải bồi thường cho ông N, bà H thiệt hại do sự cố công trình gây ra làm cho ngôi nhà ông bà bị, nứt, nghiêng...số tiền tạm tính 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Tuy nhiên, theo kết quả giám định thiệt hại do sự cố công trình gây ra làm cho ngôi nhà ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H bị, nứt, nghiêng...số tiền là 389.378.000đ.

Vì vậy, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H yêu cầu Tòa án buộc bà Lương Anh T - Chủ đầu tư Công trình nhà số K104/06 đường L, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phải bồi thường cho ông N, bà H thiệt hại do sự cố công trình gây ra làm cho ngôi nhà ông bà bị, nứt, nghiêng... số tiền là 389.378.000đ (Ba trăm tám mươi chín triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

**Tại phiên tòa, bị đơn – bà Lương Anh T vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ghi nhận ý kiến của bà Lương Anh T như sau:*

Bà Lương Anh T là chủ công trình K104/6 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng. Nay ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H yêu cầu Tòa án buộc bà Lương Anh T - Chủ đầu tư Công trình nhà số K104/06 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng phải bồi thường cho ông N, bà H thiệt hại do sự cố công trình gây ra làm cho ngôi nhà ông bà bị, nứt, nghiêng... số tiền tạm tính là 1.200.000.000đ thì bà T không đồng ý với số tiền nêu trên. Bà T yêu cầu nguyên đơn mời một công ty giám định chất lượng công trình nếu thiệt hại đến đâu thì bà T xin bồi thường đến đó. Bà T và Công ty TNHH MTV D chỉ đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H số tiền là 200.000.000đ (đã bao gồm chi phí giám định).

**Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH MTV D – ông Lê Văn Đ2 trình bày:*

Công ty TNHH MTV D được bà Lương Anh T giao cho thi công nhà số K104/6 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng, đến nay đã hoàn thiện xong. Công ty và bà Lương Anh T sẽ bồi thường cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H số tiền là 200.000.000đ (đã bao gồm chi phí giám định). Tại phiên toà Công ty TNHH MTV D không đồng ý bồi thường số tiền 200.000.000đ như đã thoả thuận tại Biên bản hoà giải ngày 19/6/2020 vì cho rằng quan hệ giữa Công ty Đ và Công ty D là giao dịch dân sự khác, không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm như sau:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV D đã thực hiện đầy đủ các quyền

và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV Đ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không lý do chính đáng, vì vậy đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 605 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV D phát biểu: Phạm vi khởi kiện của ông N, bà H là yêu cầu bà T – chủ đầu tư công trình bồi thường thiệt hại nên yêu cầu Tòa án giải quyết trong phạm vi khởi kiện. Công ty D và Công ty Đ ký hợp đồng xây dựng là mối quan hệ dân sự khác. Nếu sau này Công ty Đ có tranh chấp đối với Công ty D thì Công ty Đ có thể khởi kiện một vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N, và bà Nguyễn Thị Ái H khởi kiện “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” đối với bị đơn là bà Lương Anh T - Chủ đầu tư Công trình, địa chỉ: K104/06 đường L, tổ 48 phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Lương Anh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

***Về nội dung:**

[1] Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H yêu cầu Tòa án buộc bà Lương Anh T - Chủ đầu tư Công trình nhà số K104/06 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng phải bồi thường cho ông N, bà H thiệt hại do sự cố công trình gây ra làm cho ngôi nhà ông bà bị, nứt, nghiêng...sổ tiền

tạm tính 1.200.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu số tiền theo kết quả giám định là 389.378.000đ, không yêu cầu đối với số tiền 810.622.000đ. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên cần chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Lương Anh T phải bồi thường thiệt hại là 389.378.000đ thì thấy:

Xuất phát từ việc bị đơn xây dựng công trình tại địa chỉ số K104/06 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng đã gây lún nứt, hư hỏng ngôi nhà liền kề của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại ngôi nhà theo kết luận giám định là: 389.378.000đ. Còn bị đơn không đồng ý nên hai bên xảy ra tranh chấp.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đồng ý chọn Công ty TNHH Giám định C (Viet Speco) giám định sự cố tổn thất căn nhà của ông N và bà H tại địa chỉ số K104/04 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng. Sau khi có kết quả giám định, bị đơn bà T không đồng ý với kết quả giám định, lý do: “Kết quả giám định số tiền bồi thường 389.378.000đ của Công ty TNHH Giám định C là không đảm bảo yêu cầu về kết luận giám định của luật giám định tư pháp; giá trị khắc phục của Công ty đưa ra là một con số quá cao so với giá trị thiệt hại thực tế phải khắc phục”. Bà T đã đề nghị Toà án trưng cầu giám định lại và chọn Trung tâm giám định chất lượng xây dựng Đà Nẵng. Sau khi tiến hành khảo sát thực tế hiện trường, Trung tâm đã phản hồi bằng Công văn số 15/KH ngày 24/4/2020 với nội dung: *“Việc kiểm định của Trung tâm là làm trên hiện trường thực tế. Tuy nhiên hiện tại hiện trường đã được sửa chữa. Do đó, không có cơ sở để kiểm định, đánh giá thiệt hại. Trung tâm làm văn bản này từ chối giám định sự cố của ngôi nhà trên.”* Vì vậy, việc bà T yêu cầu giám định lại tổn thất căn nhà của ông N, bà H không thực hiện được. Ngày 07/9/2020, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Thành Đ1 đề nghị Toà án tiến hành trưng cầu lại giám định tư pháp đối với công trình hư hỏng là nhà ở tại K104/04 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng và chọn Công ty TNHH Giám định C giám định lại công trình trên. Kết quả giám định số tiền khắc phục tổn thất căn nhà ông N và bà H tại địa chỉ trên vẫn là: 389.378.000đ.

Qua xem xét các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và các tài liệu do bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo báo cáo giám định ngày 09/11/2020 của Công ty TNHH Giám định C xác định: *“nguyên nhân chính gây nên tổn thất căn nhà của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H là do quá trình thi công của công trình Nhà ở gia đình*

có địa chỉ tại K104/6 L, quận T, thành phố Đà Nẵng gây ra”. Xét thấy: Theo báo cáo giám định số 042/20CV ngày 09/11/2020 của Công ty TNHH Giám định C đã nêu rõ nguyên nhân tổn thất do việc thi công xây dựng công trình của bị đơn. Kết luận này các đương sự không có ý kiến về nguyên nhân và đều thừa nhận việc gây thiệt hại đối với căn nhà của ông N và bà H, quá trình giải quyết bị đơn cho rằng giá trị khắc phục của Công ty TNHH Giám định C là quá cao so với giá trị thiệt hại thực tế phải khắc phục nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh, đồng thời bị đơn yêu cầu Trung tâm giám định chất lượng xây dựng Đà Nẵng giám định lại nhưng không thực hiện được. Việc thiệt hại do công trình xây dựng của bị đơn đã không đảm bảo an toàn xây dựng gây lún nứt, hư hỏng ngôi nhà của nguyên đơn là có xảy ra trên thực tế nên yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại của nguyên đơn là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng xây lắp số 02/2018/HĐXL công trình nhà ở kết hợp kinh doanh, địa chỉ xây dựng: K104/6 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng giữa Công ty TNHH MTV Đ và Công ty TNHH MTV D đã ký ngày 12/6/2018, nếu các bên có phát sinh tranh chấp liên quan đến việc bồi thường thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về chi phí tố tụng: Số tiền chi phí giám định sự cố nhà ở của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H tại K104/04 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng là 44.000.000đ (do ông N và bà H đã nộp đã quyết toán xong). Theo yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 1.200.000.000đ tuy nhiên kết quả giám định chỉ xác định giá trị thiệt hại do công trình nhà ở của bị đơn gây ra cho nguyên đơn với số tiền bồi thường thiệt hại là 389.378.000đ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn phải chịu chi phí giám định đối với phần yêu cầu 810.622.000đ đã được chứng minh là không có căn cứ. Bị đơn bà Lương Anh T phải chịu tiền chi phí giám định tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đã được chứng minh là có căn cứ với số tiền 389.378.000đ. Do đó, cần buộc bị đơn thanh toán số tiền chi phí thẩm định trên số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn; phần còn lại nguyên đơn tự chịu. Cụ thể:

Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H phải chịu: $(810.622.000đ : 1.200.000.000đ) \times 44.000.000đ = 29.722.807đ$.

Bị đơn bà Lương Anh T phải chịu: $(389.378.000đ : 1.200.000.000đ) \times 44.000.000đ = 14.277.193đ$.

[5] Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bà Lương Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.468.900đ đối với số tiền bồi thường thiệt hại 389.378.000đ.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 589 và Điều 605 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H đối với bà Lương Anh T - Chủ đầu tư Công trình.

1. Buộc bà Lương Anh T bồi thường cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H số tiền 389.378.000đ (Ba trăm tám mươi chín triệu ba trăm bảy mươi tám đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Số tiền chi phí giám định sự cố nhà ở của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H tại K104/04 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng là 44.000.000đ (do ông N và bà H đã nộp đã quyết toán xong). Ông N và bà H phải chịu số tiền chi phí giám định là: 29.722.807đ. Buộc bà Lương Anh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H số tiền chi phí giám định là: 14.277.193đ (Mười bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm chín mươi ba đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lương Anh T phải chịu 19.468.900đ (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái H số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 18.600.000đ theo biên lai thu số 0004504 ngày 30/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân